



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

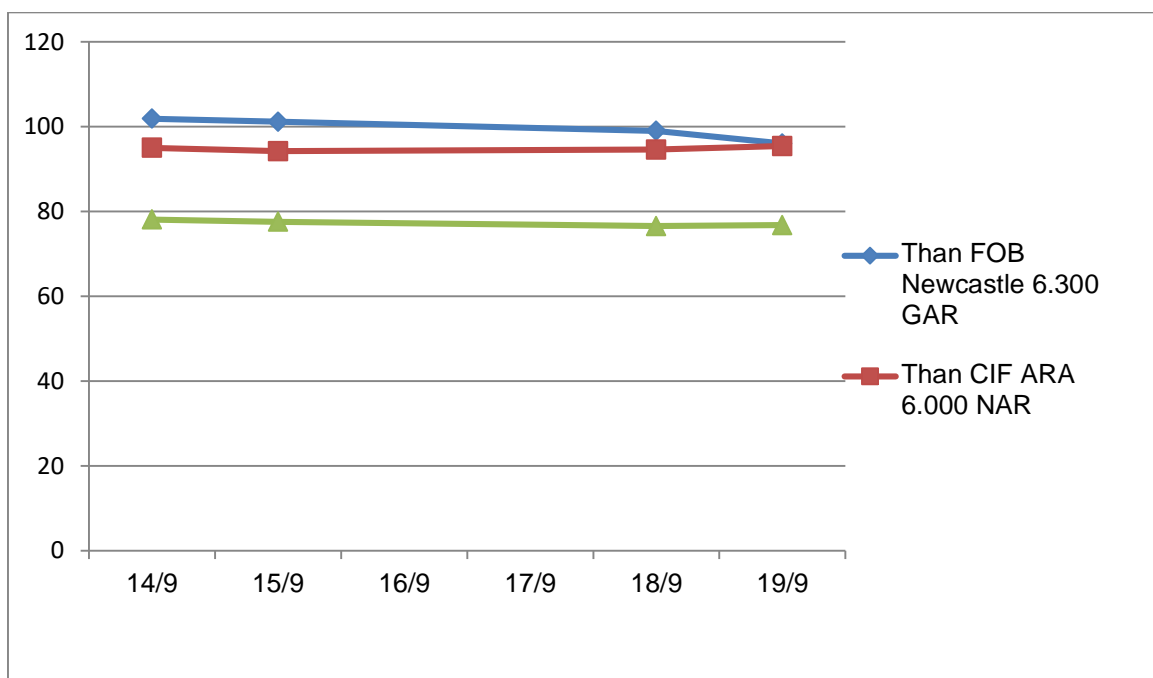
Ngày 22/09/2017

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	96,00	-3,00	96,50	-3,00
CIF ARA 6.000 NAR	95,40	+0,80	94,25	+1,00
FOB Richards Bay 5.500 NAR	76,75	+0,20	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	80,75	+0,25
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	66,00	+0,25

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	54,25	+0,75	416,31	+7,01
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	73,25	+0,75	562,11	+7,45
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	87,25	+0,75	669,54	+7,78

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 19/09/2017)

DIỂM TIN

Nhật Bản và Australia đàm phán giá hợp đồng mua than kỳ hạn

Các cuộc đàm phán đang được tiến hành tại Nhật Bản nhằm xác định mức giá benchmark trong hợp đồng cung cấp than nhiệt Australia, thời hạn của hợp đồng sẽ bắt đầu từ ngày 1/10. Các điều kiện trong hợp đồng đã bắt đầu được đàm phán từ tuần trước, trong đó 1 nhà cung cấp than nhiệt lớn của Australia đã chào than nhiệt trị 6.322 kcal/kg GAR với giá ban đầu lên đến 100 USD/tấn FOB Newcastle. Hiện nay các đối tác mua bán than đang hợp để thảo luận sau khi đại diện của các công ty điện lực Nhật Bản tham quan một số khu mỏ ở Úc vào đầu tháng Chín. Công ty điện lực Tohoku dẫn đầu phía Nhật Bản trong các cuộc đàm phán hợp đồng với nhà cung cấp than Glencore, do Tohoku là đối tác lớn của Glencore tại thị trường này. Một chuyên gia tin rằng giá đàm phán sẽ ở mức hợp lý, từ 95 đến dưới 100 USD/tấn FOB Newcastle.

Nguồn than được các NMNĐ Nhật Bản sử dụng có nhiệt trị 6.322 NAR (tương đương 6.000 NAR), hiện đang khan hiếm ở Newcastle. Ngoài ra thị trường than giao theo chuyến đến Nhật Bản đã trở nên kém sôi động do ảnh hưởng của giá than lên cao và các bên đang chờ đợi diễn biến của các cuộc đàm phán hợp đồng tháng Mười. Hầu hết các NMNĐ của Nhật Bản đều cố gắng giảm giá trị các hợp đồng giao chuyến, thay vào đó họ sử dụng các hợp đồng kỳ hạn bao gồm cả các hợp đồng theo năm tài chính. Các hợp đồng này đã được đàm phán lại giá vào ngày 1/4 trong khoảng 80 - 84,97 USD/tấn FOB Newcastle, nhiệt trị 6.322 kcal/kg GAR. Mức giá này rẻ hơn nhiều so với giá than theo chuyến hiện tại, đang ở mức 95 - 97 USD/tấn FOB. Ngoài ra các công ty Nhật Bản còn có thể đẩy các chuyến hàng giao sớm hơn so với thông thường trong hợp đồng kỳ hạn nhằm tránh lúc giá thị trường giao lên cao. Tuy nhiên điều này cũng đồng nghĩa với việc họ sẽ cần mua than giao lẻ trong tháng Một và sẽ phải đấu thầu trong tháng Mười Một hoặc tháng Mười Hai. Nếu điều này xảy ra các nhà kinh doanh than cần có than dự trữ sẵn sàng ở cảng Newcastle, tuy nhiên điều này khó có thể xảy ra nếu tình hình khan hiếm tiếp diễn.

Thông thường có 4 thời điểm được chọn để đàm phán giá benchmark mua than nhiệt cho Nhật Bản trong năm là: tháng Tư, tháng Bảy, tháng Mười và tháng Một. Tuy nhiên gần đây các công ty đã không còn tiến hành các cuộc đàm phán trong tháng Bảy và tháng Một. Các khách hàng Nhật Bản đang cố gắng linh hoạt trong việc chọn lựa thời điểm đàm phán lại giá bằng cách ký kết một số hợp đồng trị giá nhỏ vào tháng Mười Một và vào các thời điểm khác trong năm.

Trên sàn giao dịch tuần này, giá than nhiệt Newcastle 6.000 kcal/kg NAR đã được bán ở mức dưới 100 USD/tấn FOB, thấp hơn so với mức 100-102 USD/tấn trong tuần trước. Cụ thể trong phiên giao dịch trên thị trường Châu Á hôm thứ Năm, 1 chuyến hàng 25.000 tấn than 6.322 kcal/kg GAR giao tháng Mười ở mức 95 USD/tấn FOB Newcastle. Hôm thứ Ba vừa qua, 2 chuyến hàng 25.000 tấn, giao trong tháng Mười Một cho loại than tương tự đã được giao dịch ở mức 96,50 USD/tấn và 97 USD/tấn FOB Newcastle trên globalCOAL.

Lượng than dự trữ ở các cảng tại Bohai Trung Quốc giảm nhẹ so với tuần trước

Tổng khối lượng than dự trữ ở các cảng biển tại Bohai của Trung Quốc bao gồm Qinhuangdao, Caofeidian và Jingtang đạt 12,49 triệu tấn, giảm 2,5% so với tuần trước. Các NMNĐ tăng cường hoạt động mua bán than trước kỳ nghỉ lễ quốc khánh của Trung Quốc đã khiến lượng than dự trữ giảm. Cảng Qinhuangdao có lượng than dự trữ cao nhất, 5,41 triệu tấn, giảm từ 5,60 triệu tấn trong tuần trước. Trong khi đó lượng than dự trữ tại Jingtang ở mức 3,99 triệu tấn, giảm từ 4,13 triệu tấn. Tuy nhiên, lượng than dự trữ tại cảng Caofeidian lại tăng lên 3,09 triệu tấn, tăng nhẹ so với mức 3,085 triệu tấn một tuần trước. Tại những nơi khác, sản lượng than dự trữ tại Huanghua, cảng than của Shenhua Group tại tỉnh Hà Bắc, phía Bắc Trung Quốc, đã đạt 1,615 triệu tấn vào thứ Hai, tăng nhẹ so với 1,61 triệu tấn trong tuần trước.

Số lượng tàu chờ làm hàng tại Port Waratah Coal Services tăng lên

Số lượng tàu chờ làm hàng tại 2 cảng xuất khẩu than của Port Waratah Coal Services (PWCS), Newcastle, phía Đông Australia đã tăng lên con số 19 tàu hôm Chủ Nhật vừa qua, tăng thêm 2 tàu so với 17 tàu trong tuần trước. Nhân viên điều phối tại đây cho biết số lượng tàu chờ làm hàng tại cảng PWCS dự kiến sẽ giảm xuống còn 4 tàu vào cuối tháng Chín và ít hơn 5 tàu vào cuối tháng

Mười. Cảng PWCS đã vận chuyển 2,01 triệu tấn than xuất khẩu trong tuần trước, giảm 40.000 tấn so với mức 2,05 triệu tấn 1 tuần trước đó, trong khi đó từ đầu tháng Chín đến nay, cảng đã xuất khẩu tổng cộng 5 triệu tấn than. Các nhà kinh doanh than ước tính lượng than đến cảng trong tháng Chín sẽ ở mức 7,3 triệu tấn, và các tàu neo đậu ở đây sẽ được điều động để vận chuyển 7,7 triệu tấn than xuất khẩu trong tháng này. Đến tháng Mười, lượng than được vận chuyển đến PWCS được dự báo ở mức 9,3 triệu tấn, và tháng Mười Một ở mức 8,2 triệu tấn.

Từ đầu tháng đến nay, lượng than vận chuyển bằng đường sắt qua cảng Newcastle đã đạt 7,34 triệu tấn. Cảng Newcastle có 3 bến than: Kooragang và Carrington với công suất 145 triệu tấn/năm và Newcastle Coal Infrastructure Group (NCIG) với công suất 66 triệu tấn/năm. Khoảng 2,35 triệu tấn than xuất khẩu đã được vận chuyển qua cảng NCIG ở Newcastle từ đầu tháng đến nay. Lượng than dự trữ tại Carrington và Kooragang đạt tổng cộng 1,8 triệu tấn, sẵn sàng để xuất khẩu vào Chủ Nhật vừa qua, giảm 200.000 tấn so với tuần trước đó. Trong khi đó, cảng Gladstone ở bang Queensland lân cận có 11 tàu đợi làm hàng hôm thứ Hai và 1 tàu làm hàng tại cảng RG Tanna.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	<i>Đơn vị: USD/tấn</i>
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	9,40	-0,25
	Queensland	Nhật Bản	10,90	-0,25
	New South Wales	Hàn Quốc	11,25	-0,25
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,15	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	10,20	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,65	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	9,10	+0,00
	Úc	Trung Quốc	13,00	+0,00
	Úc	Ấn Độ	15,25	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 19/09/2017)